TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/DS-ST
Ngày: 10/5/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phương Tín.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử công khai Vụ án thụ lý số 116/2023/TLST-DS ngày 09/6/2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐST-DS ngày 20/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Địa chỉ: Lầu 8 – 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường Thịnh - Sinh năm 1994.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 6 – Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông TQS, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xx Hàn Hải Nguyên, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo Đơn khởi kiện, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGTT, do ông Phạm Trường Thịnh trình bày yêu cầu như sau:

Ngày 21/10/2019, ông TQS có ký với với Ngân hàng TMCP SGTT "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng" cùng Bảng điều khoản, điều kiện hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông S, phía Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ôngS thẻ tín dụng Visa 472075-7895 với hạn mức sử dụng là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ thẻ theo thỏa thuận của hợp đồng. Đến ngày 23/6/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ôngS và chuyển toàn bộ số tiền còn thiếu sang nợ quá hạn. Phía Ngân hàng đã có thông báo nhiều lần về việc yêu cầu ôngS trả nợ nhưng ôngS vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày xét xử hôm nay (10/5/2024), ông TQS còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT số tiền như sau:

- Nợ gốc: 49.792.526 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 44.534.240 đồng.

Tổng cộng là: 94.326.766 đồng.

Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông TQS phải trả toàn bộ số nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, yêu cầu ôngS phải có nghĩa vụ trả tiếp tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định của hợp đồng kể từ ngày 11/5/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng TMCP SGTT xác định đây là nợ riêng cá nhân của ông TQS nên chỉ yêu cầu một mình ôngS có nghĩa vụ trả nợ, không liên quan ai khác.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Trường Thịnh, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP SGTT có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Bị đơn, ông TQS vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

a) Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, đề nghị khắc phục.

b) Về nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc ông TQS phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi về việc sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 10/5/2024 là 94.326.766 đồng.

- Ông TQS phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính kể từ ngày 11/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí: Ông TQS phải chịu án án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

a) Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGTT và bị đơn là ông TQS đã ký kết Hợp đồng cấp thẻ tín dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đã phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. ÔngS có nơi cư trú tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Trường Thịnh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông TQS đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng. ÔngS đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng đã vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

b) Về yêu cầu của các bên đương sự:

* Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bảng điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/10/2019 ký kết giữa Ngân hàng TMCP SGTT và ông TQS cùng các tài liệu chứng cứ khác, có cơ sở xác định Ngân hàng TMCP SGTT đã cấp cho ôngS thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 43.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ôngS đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ thẻ tín dụng.

Tính đến ngày xét xử hôm nay (10/5/2024), ôngS còn thiếu Ngân hàng TMCP SGTT các khoản tiền nợ về việc sử dụng thẻ tín dụng như sau:

- Nợ gốc: 49.792.526 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 44.534.240 đồng.

Tổng cộng là: 94.326.766 đồng.

Xét thấy, ông TQS đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, làm thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP SGTT. Do đó, việc Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ôngS trả toàn bộ số tiền nợ trên và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về phía bị đơn:

- Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: " Đương sự có yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(…) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó …”

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường 9, Quận 11 thì ông TQS có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 256/54 Hàn Hải Nguyên, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú hiện nay ở đâu. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập đối với ôngS nhưng ôngS đã không đến Tòa án để giải quyết và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc buộc ôngS phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền nợ như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

c) Về án phí: Ông TQS phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT.

2. Buộc ông TQS có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 10/5/2024, gồm có:

- Nợ gốc: 49.792.526 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 44.534.240 đồng.

Tổng cộng là: 94.326.766 đồng (chín mươi bốn triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

Ông TQS có trách nhiệm trả một lần toàn bộ số tiền nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Ông TQS phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính kể từ ngày 11/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

4. Về án phí: Ông TQS chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.716.338 đồng (bốn triệu bảy trăm mười sáu nghìn ba trăm ba mươi tám đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.736.761 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021190 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Vĩ Bửu